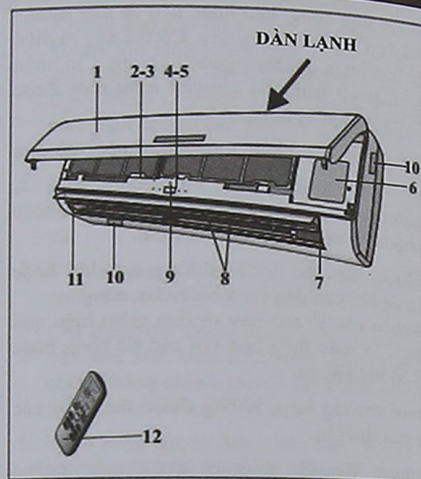


TÊN CÁC BỘ PHẬN

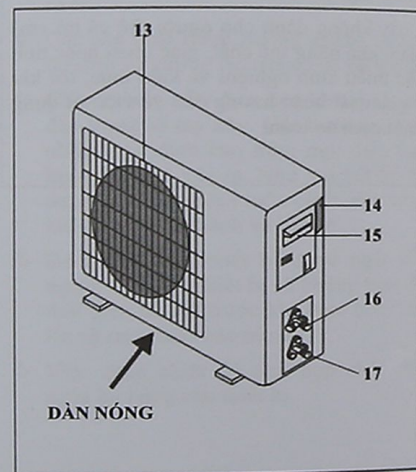
DÀN LẠNH

STT	Mô tả
1	Nắp dàn lạnh
2	Lưới lọc
3	Bộ lọc tùy chọn (nếu được lắp đặt)
4	Màn hình LED
5	Bộ thu tín hiệu
6	Nắp hộp đấu dây
7	Bộ tạo ion (nếu được lắp đặt)
8	Tấm chỉnh hướng gió ngang
9	Nút khẩn cấp
10	Nhãn thông số dàn lạnh (Vị trí dán tùy chọn)
11	Cánh đảo gió
12	Điều khiển từ xa



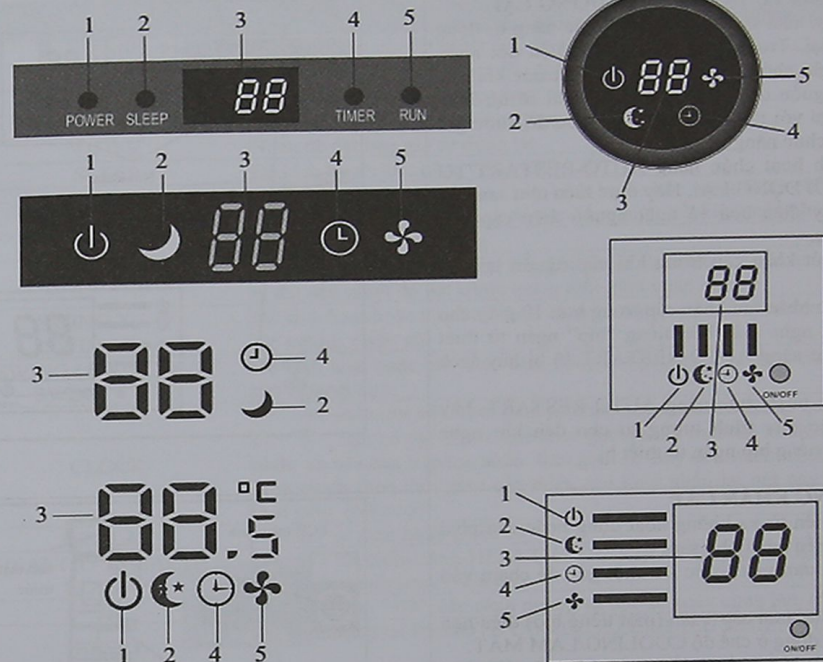
DÀN NÓNG

STT	Mô tả
13	Lưới bảo vệ
14	Nhãn thông số dàn nóng
15	Nắp hộp đấu dây
16	Van khí
17	Van chất lỏng



Lưu ý: các hình trên chỉ nhằm mục đích là một sơ đồ đơn giản của thiết bị và có thể không tương ứng với hình dạng bên ngoài của các bộ phận được mua.

MÀN HÌNH HIỂN THỊ CỦA DÀN LẠNH



STT	Led	Ký hiệu	Chức năng
1	NGUỒN ĐIỆN		Biểu tượng này xuất hiện khi thiết bị được bật nguồn
2	CHẾ ĐỘ NGỦ		Chế độ NGỦ
3	Hiển thị nhiệt độ (nếu có) / Mã lỗi	88	(1) Sáng lên trong quá trình hoạt động của Bộ hẹn giờ khi máy điều hòa hoạt động. (2) Hiển thị mã lỗi khi xảy ra lỗi.
4	BỘ HẸN GIỜ		Sáng lên trong quá trình hoạt động của Bộ hẹn giờ.
5	CHẾ ĐỘ CHẠY		Biểu tượng xuất hiện khi thiết bị được bật và biến mất khi thiết bị được tắt.

△ Hình dạng và vị trí của các công tắc và chỉ báo có thể khác nhau tùy theo model máy, nhưng chức năng của chúng là như nhau.

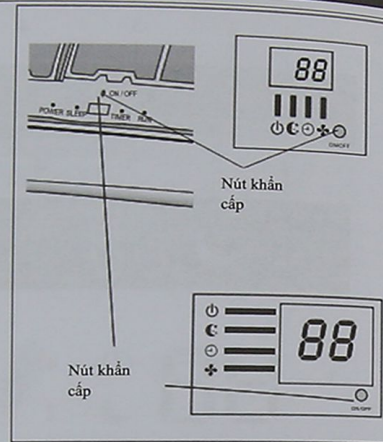
CHỨC NĂNG KHẨN CẤP & TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG LẠI

CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG LẠI

Thiết bị được nhà sản xuất cài sẵn chức năng tự động khởi động lại. Trong trường hợp mất điện đột ngột, mô-đun sẽ ghi nhớ các điều kiện cài đặt trước khi mất điện. Khi nguồn điện khôi phục, thiết bị sẽ tự động khởi động lại với tất cả các cài đặt trước đó được giữ nguyên bởi chức năng bộ nhớ.

Để hủy kích hoạt chức năng AUTO-RESTART/TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG LẠI. Hãy thực hiện như sau:

1. Tắt máy điều hòa và ngắt nguồn điện cấp cho điều hòa.
 2. Nhấn nút khẩn cấp trong khi cấp nguồn lại cho thiết bị.
 3. Tiếp tục nhấn nút khẩn cấp trong hơn 10 giây cho đến khi nghe thấy bốn tiếng "bíp" ngắn từ thiết bị. Chức năng AUTO-RESTART sẽ bị hủy kích hoạt.
- Để kích hoạt chức năng AUTO-RESTART, hãy làm theo quy trình tương tự cho đến khi nghe thấy ba tiếng bíp ngắn từ thiết bị.

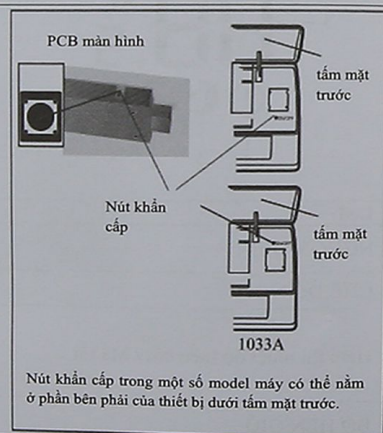


CHỨC NĂNG KHẨN CẤP

Nếu điều khiển từ xa không hoạt động hoặc cần phải bảo trì, hãy tiến hành như sau:

Mở và nâng tấm mặt trước lên một góc để chạm vào nút khẩn cấp.

1. Nhấn nút khẩn cấp 1 lần (một tiếng bíp) điều hòa sẽ hoạt động ở chế độ COOLING/LÀM MÁT.
 2. Nhấn nút khẩn cấp 2 lần trong vòng 3 giây (hai tiếng bíp) hoạt động ở chế độ HEATING/SUỐI.
 3. Để tắt thiết bị, bạn chỉ cần nhấn lại nút (một tiếng bíp dài duy nhất).
 4. Sau 30 phút hoạt động bằng nút khẩn cấp, máy điều hòa sẽ tự động bắt đầu hoạt động ở chế độ làm mát 23 °C, tốc độ quạt tự động.
- * Chức năng FEEL/CẢM NHẬN được mô tả trên trang 16.



Nút khẩn cấp trong một số model máy có thể nằm ở phần bên phải của thiết bị dưới tấm mặt trước.

△ Hình dạng và vị trí của nút khẩn cấp có thể khác nhau tùy theo model máy, nhưng chức năng của chúng là như nhau.

Lưu ý: áp suất tĩnh bên ngoài của bơm nhiệt là 0 Pa cho tất cả model máy.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

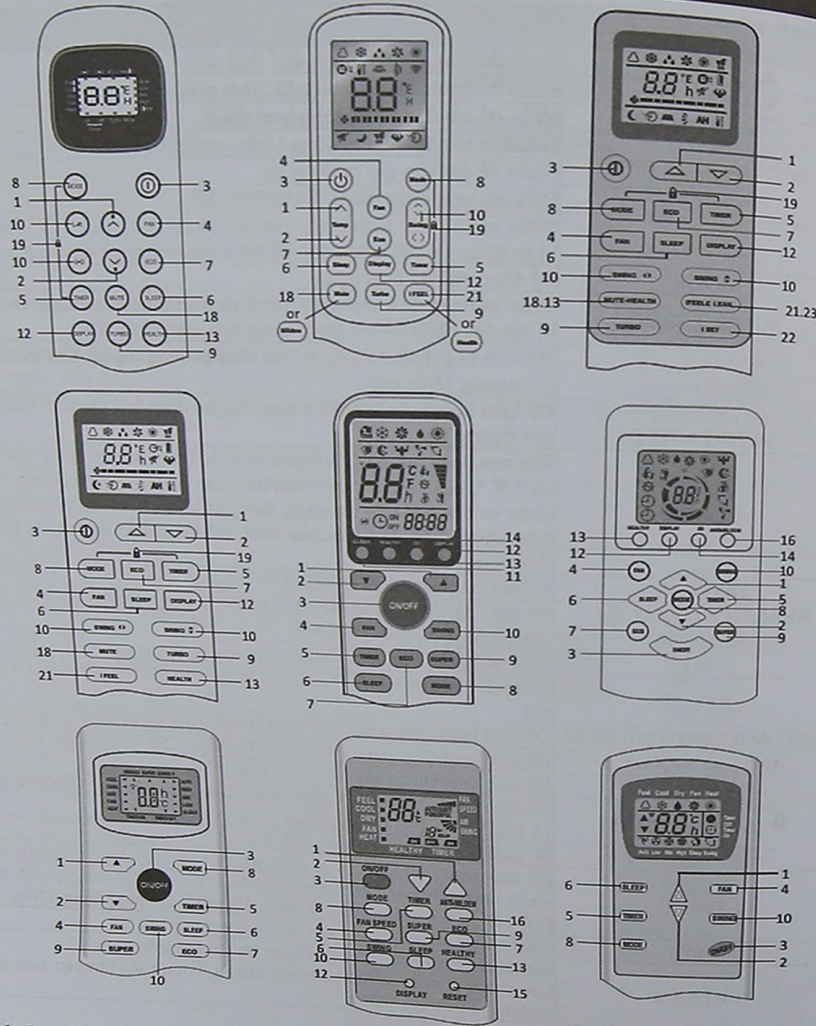
STT	Nút	Chức năng
1	▲ (TEMP UP)	Nhấn để tăng cài đặt nhiệt độ / thời gian.
2	▼ (TEMP DN)	Nhấn để giảm cài đặt nhiệt độ / thời gian.
3	⊙ hoặc ON/OFF	Nhấn để bắt đầu hoặc dừng hoạt động.
4	FAN	Để chọn tốc độ quạt tự động / thấp / trung bình / cao
5	TIMER	Nhấn để đặt hẹn giờ tự động tắt.
6	SLEEP	Để kích hoạt chức năng "SLEEP/NGỦ"
7	ECO	Nhấn nút này để kích hoạt / hủy kích hoạt chức năng ECO cho phép thiết bị tự động cài đặt hoạt động để đạt được mức tiết kiệm năng lượng.
8	MODE	Để chọn chế độ hoạt động
9	SUPER/TURBO	Nhấn nút này để kích hoạt / hủy kích hoạt chức năng Super cho phép thiết bị đạt đến nhiệt độ đặt trước trong thời gian ngắn nhất.
10	SWING X / 𠄎	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chuyển động của các tấm chỉnh hướng gió ngang. (Nếu có)
	SWING / SWING Y / 𠄎	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chuyển động của các tấm chỉnh hướng gió ngang dọc.
11	CLOCK	Khi bạn nhấn nút này, thời gian sẽ nhấp nháy; sau đó thông qua nút "▲" và "▼", bạn có thể điều chỉnh thời gian (nhấn một lần là điều chỉnh một phút; và nếu bạn tiếp tục nhấn, thời gian sẽ thay đổi nhanh chóng), sau khi điều chỉnh theo thời gian cần thiết, vui lòng nhấn lại nút này để ấn định thời gian. (Nếu có)
12	DISPLAY	Để bật / tắt màn hình. (Nếu có)
13	HEALTHY / HEALTH / PLASMA	Để bật / tắt chức năng HEALTH/SỨC KHỎE. Đây là nút điều khiển bộ tạo ion hoặc plasma. (Nếu có)
14	3D	Khi bạn nhấn "3D", các cánh ngang và dọc sẽ xoay cùng lúc. (Nếu có)
15	RESET	Để khởi động lại REMOTE CONTROLLER/ĐIỀU KHIỂN TỪ XA. (Nếu có)
16	ANTI-MILDEW / MILDEW	Để kích hoạt chức năng ANTI-MILDEW/CHỐNG NẤM MỐC. (Nếu có)
17	ANTI-MOSQUITO	Để kích hoạt chức năng ANTI-MOSQUITO/CHỐNG MUỖI. (Nếu có)
18	Mute	Để kích hoạt chức năng Mute/Tắt tiếng. (Nếu có)
19	🔒 (MODE+TIMER)	Để kích hoạt chức năng Child Lock/Khóa khi nhấn nút MODE/CHẾ ĐỘ và TIMER/HẸN GIỜ cùng nhau. (Nếu có)
20	AH	Để kích hoạt chức năng sưởi 8°C. (Nếu có)
21	I FEEL	Để kích hoạt / hủy kích hoạt chức năng "I FEEL". Máy điều hòa sẽ điều chỉnh nhiệt độ phòng dựa trên nhiệt độ (0°C ~ 50°C) xung quanh bộ điều khiển từ xa. Chức năng này sẽ chấm dứt sau 2 giờ hoạt động. (Nếu có)
22	I SET	Bật/tắt chức năng I SET, kiểm tra chi tiết trên trang 17
23	CLEAN	Bật/tắt chức năng tự làm sạch, kiểm tra chi tiết trên trang 17 Lưu ý: Đừng nhấn nút này thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên vận hành nút này mỗi 3 tháng.

△ Hình dạng bên ngoài và một số chức năng của bộ điều khiển từ xa có thể khác nhau.

△ Thiết bị xác nhận việc tiếp nhận chính xác từng nút bấm bằng tiếng bíp.

△ HEALTH/MUTE/CLEAN/I FEEL/I SET, SWING (trái và phải), đây là các nút chức năng tùy chọn, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi nhấn nút mặc dù model máy thực tế không có chức năng này, chúng tôi rất tiếc.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA



- △ Hình dạng bên ngoài và một số chức năng của bộ điều khiển từ xa có thể khác nhau.
 △ Hình dạng và vị trí của các công tắc và chỉ báo có thể khác nhau tùy theo model máy, nhưng chức năng của chúng là như nhau. Hình dạng và vị trí thực tế sẽ được ưu tiên áp dụng.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

MÀN HÌNH điều khiển từ xa

Ý nghĩa của các biểu tượng trên màn hình tinh thể lỏng

STT	Biểu tượng	Ý nghĩa
1	△ hoặc	Chỉ báo chế độ FEEL/CẢM NHẬN
2		Chỉ báo COOLING/LÀM MÁT
3		Chỉ báo DEHUMIDIFYING/KHỬ ẨM
4		Chỉ báo FAN ONLY OPERATION/CHỈ VẬN HÀNH QUẠT
5		Chỉ báo HEATING/SỬỚI
6		Chỉ báo SIGNAL RECEPTION/NHẬN TÍN HIỆU
7		Chỉ báo TIMER OFF/TẮT HẸN GIỜ
8		Chỉ báo TIMER ON/BẬT HẸN GIỜ
9		Chỉ báo AUTO FAN/QUẠT TỰ ĐỘNG
10		Chỉ báo LOW FAN SPEED/TỐC ĐỘ QUẠT THẤP
11		Chỉ báo MIDDLE FAN SPEED/TỐC ĐỘ QUẠT VỪA
12		Chỉ báo HIGH FAN SPEED/TỐC ĐỘ QUẠT CAO
13		Chỉ báo chế độ SLEEP/NGỦ
14		Chỉ báo chế độ COMFORTABLE SLEEP/GIÁC NGỦ THOẢI MÁI (tùy chọn)
15		Chỉ báo FEEL/CẢM NHẬN (tùy chọn)
16		Chỉ báo FLAP SWING/XOAY CẢNH ĐÀO GIÓ
17		Chỉ báo FLAP and Deflectors SWING/XOAY tấm chỉnh hướng gió ngang và cánh đảo gió
18		Chỉ báo SUPER
19		Chỉ báo HEALTHY
20		Chỉ báo ECO
21		Chỉ báo ANTI-MILDEW/CHỐNG NẤM MỐC
22		Chỉ báo BATTERY/PIN
23		Chỉ báo CLOCK/ĐỒNG HỒ
24		Chỉ báo Mute/tắt tiếng

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Thay pin

Tháo nắp nắp pin từ phía sau điều khiển từ xa, bằng cách trượt theo hướng mũi tên.

Lắp pin theo hướng (+ và -) hiển thị trên Bộ điều khiển từ xa.

Lắp lại nắp pin bằng cách trượt vào vị trí.

⚠ Sử dụng 2 pin LRO 3 AAA (1.5 V). Không sử dụng pin sạc lại. Thay pin cũ bằng pin mới cùng loại khi màn hình không còn hiển thị rõ. Không vứt pin dưới dạng rác thải đô thị chưa phân loại. Cần phải thu gom riêng loại chất thải này để xử lý đặc biệt.

⚠ Tham khảo hình 1:

i. Khi mở nắp pin, bạn có thể thấy một công tắc DIP ở mặt sau nắp. 1

Vị trí bật DIP	Chức năng
°C	Điều khiển từ xa được điều chỉnh theo độ celsius.
°F	Điều khiển từ xa được điều chỉnh theo độ fahrenheit.
Cool/Làm mát	Điều khiển từ xa chỉ được điều chỉnh ở chế độ làm mát.
Heat/Sưởi	Điều khiển từ xa được điều chỉnh ở chế độ làm mát và sưởi.

ii. LƯU Ý: Sau khi điều chỉnh chức năng, bạn cần tháo pin ra và lắp lại quy trình được mô tả ở trên.

⚠ Tham khảo hình 2:

Khi bạn lắp pin lần đầu vào bộ điều khiển từ xa hoặc nếu bạn thay pin, cần phải lập trình bộ điều khiển từ xa chỉ làm mát hoặc làm mát và sưởi ấm.

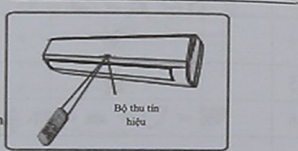
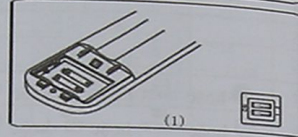
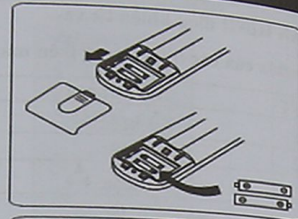
Khi bạn lắp pin, biểu tượng ❄ (LÀM MÁT ■) và ☀ (SƯỜI ■) sẽ bắt đầu nhấp nháy. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào khi biểu tượng ❄ (LÀM MÁT ■) được hiển thị, bộ điều khiển từ xa sẽ được cài đặt ở chế độ chỉ làm mát. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào khi biểu tượng ☀ (SƯỜI ■) được hiển thị, bộ điều khiển từ xa được cài đặt ở chế độ Làm mát và sưởi ấm.

⚠ LƯU Ý: Nếu bạn cài đặt điều khiển từ xa ở chế độ làm mát, thì sẽ không thể kích hoạt chức năng sưởi trong các điều hòa có bơm nhiệt. Bạn cần tháo pin ra và lắp lại quy trình được mô tả ở trên.

1. Hướng bộ điều khiển từ xa về phía Máy điều hòa.
2. Kiểm tra để đảm bảo không có vật cản giữa điều khiển từ xa và bộ thu tín hiệu trong dàn lạnh.
3. Không bao giờ được để điều khiển từ xa tiếp xúc với tia nắng mặt trời.
4. Giữ bộ điều khiển từ xa ở khoảng cách tối thiểu 1m từ tivi hoặc các thiết bị điện khác.

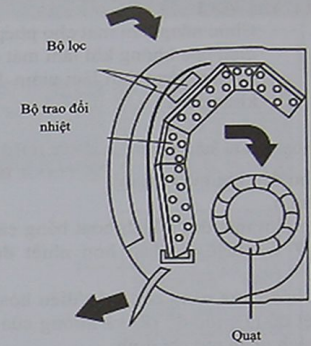
Các khuyến nghị về việc đặt vị trí và sử dụng giá đỡ bộ điều khiển từ xa (nếu có)

Bộ điều khiển từ xa phải được giữ trong giá treo tường



Không khí được quạt hút vào từ lưới và đi qua bộ lọc, sau đó được làm mát/khử ẩm hoặc sưởi ấm thông qua bộ trao đổi nhiệt.

Hướng của gió thổi ra khi được khuếch tán lên xuống bằng lá gập, và có thể di chuyển bằng tay sang phải và trái bằng các tấm chỉnh hướng gió, đối với một số model máy, các tấm chỉnh hướng gió cũng có thể được điều khiển bằng động cơ.



ĐIỀU KHIỂN “XOAY” LUỒNG KHÔNG KHÍ

Lưu lượng thoát khí được phân phối đồng đều trong phòng. Có thể định vị hướng của không khí một cách tối ưu.



Phím **SWING** hoặc **SWING** sẽ kích hoạt “FLAP/CÁNH ĐÀO GIÓ”, luồng không khí được điều hướng xen kẽ từ trái sang phải. Để đảm bảo sự khuếch tán không khí đồng đều trong phòng.

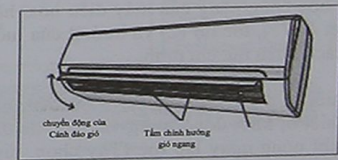
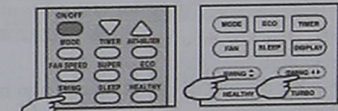
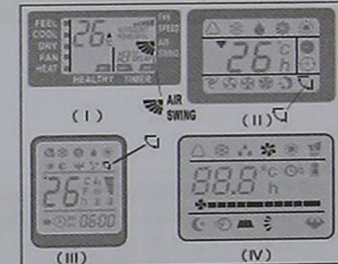
Phím **SWING** sẽ kích hoạt “Tấm chỉnh hướng gió ngang” tự động, luồng không khí được điều hướng xen kẽ từ trái sang phải. (Chức năng tùy chọn, tùy thuộc vào model máy)

- Ở chế độ làm mát, cánh đảo gió sẽ định hướng theo hướng ngang;
 - Ở chế độ sưởi ấm, cánh đảo gió hướng xuống dưới vì không khí ấm có xu hướng bay lên.
- Các Tấm chỉnh hướng gió ngang có thể định vị bằng tay và được đặt dưới cánh đảo gió. Chúng cho phép điều hướng luồng không khí sang phải hoặc sang trái.

⚠ Điều chỉnh này chỉ được thực hiện trong khi thiết bị đã tắt.

⚠ Không bao giờ được chỉnh cánh đảo gió bằng tay, cơ cấu tinh vi có thể bị hư hỏng nghiêm trọng!

⚠ Không bao giờ chọc ngón tay, gậy hoặc các vật thể khác vào lỗ thông hơi hoặc lỗ thoát khí. Sự tiếp xúc vô tình như vậy với các phần tử mang điện có thể gây ra thiệt hại hoặc tổn thương không lường trước được.



HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG

CHẾ ĐỘ LÀM MÁT

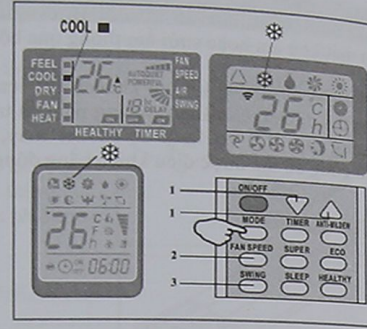


Chức năng làm mát cho phép máy điều hòa không khí làm mát căn phòng, đồng thời làm giảm độ ẩm không khí.

Để kích hoạt chức năng làm mát (COOL), nhấn nút **MODE** cho đến khi biểu tượng ❄️ (COOL ■) xuất hiện trên màn hình.

Chức năng làm mát được kích hoạt bằng cách đặt nút ▲ hoặc ▼ ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ của căn phòng.

Để tối ưu hóa chức năng của máy điều hòa, hãy điều chỉnh nhiệt độ (1), tốc độ (2) và hướng của luồng khí (3) bằng cách nhấn nút chỉ định.



CHẾ ĐỘ SƯỞI ẤM

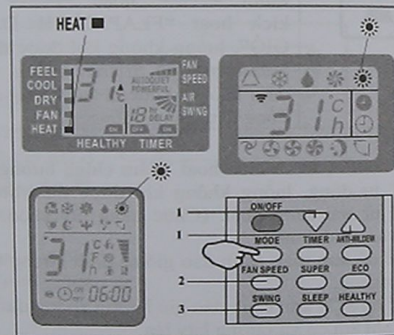


Chức năng sưởi ấm cho phép máy điều hòa không khí sưởi ấm căn phòng.

Để kích hoạt chức năng sưởi ấm (HEAT), nhấn nút **MODE** cho đến khi biểu tượng ☀️ (HEAT ■) xuất hiện trên màn hình.

Với nút ▲ hoặc ▼, hãy đặt nhiệt độ cao hơn nhiệt độ của căn phòng.

Để tối ưu hóa chức năng của máy điều hòa, hãy điều chỉnh nhiệt độ (1), tốc độ (2) và hướng của luồng khí (3) bằng cách nhấn nút chỉ định.



⚠️ Nếu thiết bị được trang bị bộ sưởi điện, nó sẽ trì hoãn thiết bị khởi động trong vài giây để đảm bảo thoát khí nóng ngay lập tức (Tùy chọn, tùy thuộc vào model máy).

⚠️ Trong hoạt động HEATING/SUỐI, thiết bị có thể tự động kích hoạt chu trình khử băng, điều cần thiết để làm sạch sương trên thiết bị ngưng tụ để phục hồi chức năng trao đổi nhiệt của nó. Quy trình này thường kéo dài trong 2-10 phút trong quá trình khử băng, hoạt động dừng của quạt dàn lạnh. Sau khi khử băng, nó sẽ tự động trở lại chế độ HEATING/SUỐI.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG

CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ - BẬT HẸN GIỜ

Để đặt thời gian của máy điều hòa



Để lập trình thời gian bật tự động, thiết bị cần được tắt nguồn.

Nhấn **TIMER** lần thứ nhất, đặt nhiệt độ bằng cách nhấn nút ▲ hoặc ▼;

Nhấn **TIMER** lần thứ hai, đặt thời gian nghỉ bằng cách nhấn nút ▲ hoặc ▼;

Nhấn **TIMER** lần thứ ba, xác nhận cài đặt, sau đó thời gian nghỉ cho tới lần bật tự động tiếp theo có thể được đọc trên màn hình.

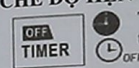
LƯU Ý!

Trước khi tiếp tục thời gian: lập trình chế độ làm việc bằng nút **MODE** (2) và tốc độ quạt bằng nút **FAN** (3). Tắt máy điều hòa (bằng phím **ON/OFF**).

Lưu ý: Để hủy chức năng đã đặt, hãy nhấn nút **TIMER** lần nữa.

Lưu ý: Trong trường hợp tắt nguồn, cần phải đặt lại **TIMER ON**.

CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ - TẮT HẸN GIỜ



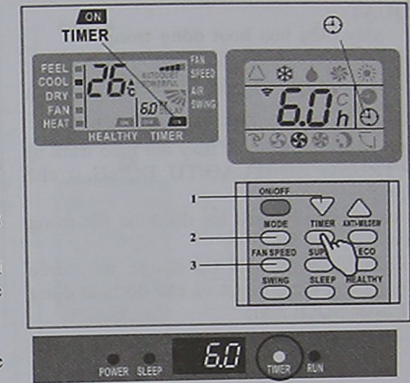
Để đặt chức năng tự động tắt của máy điều hòa

Thời gian dừng được lập trình bằng cách nhấn **TIMER**. Đặt thời gian nghỉ bằng cách nhấn nút ▲ hoặc ▼, cho đến khi thời gian nghỉ được hiển thị theo yêu cầu của bạn, sau đó nhấn **TIMER** một lần nữa.

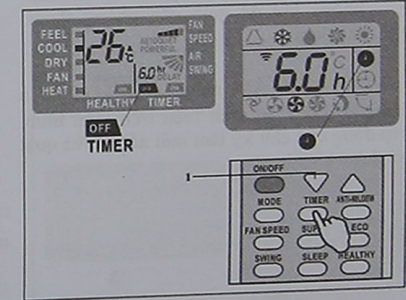
Lưu ý: Để hủy chức năng đã đặt, hãy nhấn nút **TIMER** lần nữa.

Lưu ý: Trong trường hợp tắt nguồn, cần phải đặt lại **TIMER OFF**.

⚠️ Lưu ý: Chức năng **TIMER/HẸN GIỜ** có thể được đặt trong khoảng thời gian nửa giờ.



Màn hình dẫn lạnh




Màn hình dẫn lạnh





Màn hình dẫn lạnh

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG

CHẾ ĐỘ QUẠT

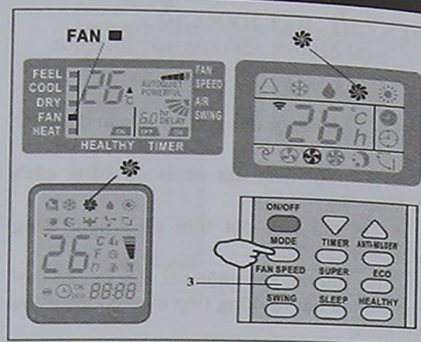
FAN  Máy điều hòa hoạt động trong chế độ chỉ thông gió.

Để đặt chế độ FAN/QUẠT, nhấn **MODE** cho đến khi biểu tượng  (FAN ) xuất hiện trên màn hình.


Khi nhấn nút **FAN**, tốc độ sẽ thay đổi theo trình tự sau: THẤP/TRUNG BÌNH/CAO/TỰ ĐỘNG ở chế độ FAN/QUẠT.



Điều khiển từ xa cũng lưu trữ tốc độ được đặt trong chế độ hoạt động trước đó.

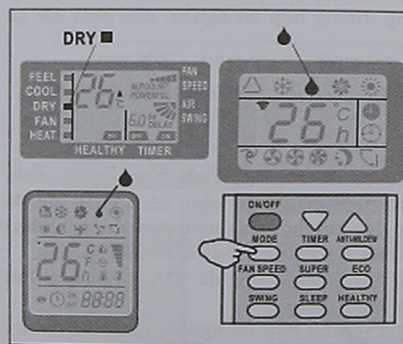
Ở chế độ FEEL/CẢM NHẬN (tự động), máy điều hòa sẽ tự động chọn tốc độ quạt và chế độ hoạt động (LÀM MÁT hoặc SƯỞI ẤM).



CHẾ ĐỘ KHỬ ẨM


DRY  Chức năng này làm giảm độ ẩm của không khí để giúp căn phòng thoải mái hơn.



Để đặt chế độ DRY/KHỬ ẨM, nhấn **MODE** cho đến khi biểu tượng  (DRY ) xuất hiện trên màn hình. Chức năng tự động của chu kỳ làm mát xen kẽ và quạt không khí sẽ được kích hoạt.



HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG

CHẾ ĐỘ FEEL/TỰ ĐỘNG

FEEL  Chế độ tự động.


Để kích hoạt chế độ hoạt động FEEL/TỰ ĐỘNG, nhấn nút **MODE** trên bộ điều khiển từ xa cho đến khi biểu tượng  (FEEL ) xuất hiện trên màn hình. Ở chế độ FEEL, tốc độ quạt và nhiệt độ được đặt tự động theo nhiệt độ phòng (được kiểm tra bằng cảm biến nhiệt độ được tích hợp trong dàn lạnh).

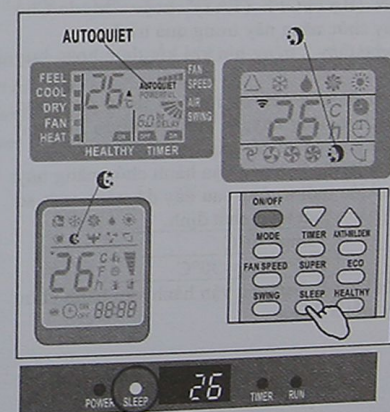
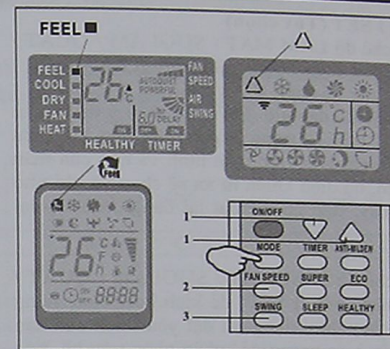
Nhiệt độ xung quanh	Chế độ hoạt động	Nhiệt độ tự động
< 20°C	SƯỞI ẤM (ĐỐI VỚI LOẠI BƠM NHIỆT) QUẠT (ĐỐI VỚI LOẠI CHỈ LÀM MÁT)	23°C
20°C ~ 26°C	KHÔ RÁO	18°C
> 26°C	LÀM MÁT	23°C

Để tối ưu hóa chức năng của máy điều hòa, hãy điều chỉnh nhiệt độ (chỉ $\pm 2^\circ\text{C}$) (1), tốc độ (2) và hướng của luồng khí (3) bằng cách nhấn các nút được chỉ định.

CHẾ ĐỘ SLEEP/NGỦ

AUTO QUIET 

Để kích hoạt chế độ hoạt động SLEEP/NGỦ, nhấn nút **SLEEP** trên bộ điều khiển từ xa cho đến khi biểu tượng  (AUTO QUIET) xuất hiện trên màn hình. Chức năng "SLEEP/NGỦ" sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ để làm cho căn phòng thoải mái hơn vào ban đêm. Ở chế độ làm mát hoặc khô ráo, nhiệt độ cài đặt sẽ tự động tăng lên 1°C mỗi 60 phút, để đạt được mức tăng tổng cộng 2°C trong 2 giờ đầu hoạt động. Ở chế độ sưởi, nhiệt độ cài đặt sẽ giảm dần 2°C trong 2 giờ đầu hoạt động. Sau 10 giờ chạy ở chế độ sleep/ngủ, máy điều hòa sẽ tự động tắt.

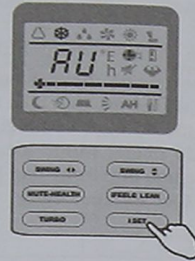


Màn hình dàn lạnh

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG

Chức năng I SET (Tùy chọn)

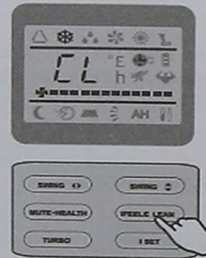
Trong mỗi chế độ LÀM MÁT / SƯỞI ẤM / QUẠT / KHỬ ẨM, hãy điều chỉnh nhiệt độ (LÀM MÁT / SƯỞI ẤM), tốc độ quạt (LÀM MÁT / SƯỞI ẤM / QUẠT) và chế độ đảo gió (SWING) theo ý thích, sau đó nhấn nút "I SET" trong 3 giây cho đến khi biểu tượng "AU" xuất hiện trên màn hình và nền của màn hình sáng lên, bộ điều khiển từ xa sẽ chạy và ghi nhớ các cài đặt này. Bạn có thể đặt lại bằng cách lặp lại thao tác trên.



Trong mỗi chế độ LÀM MÁT / SƯỞI ẤM / QUẠT / KHỬ ẨM, nhấn nút "I SET" để kích hoạt chức năng này, AC sẽ chạy dưới dạng cài đặt yêu thích của bạn và bạn sẽ thấy biểu tượng AU nhấp nháy trên bộ điều khiển từ xa. Nhấn lại hoặc các nút khác để hủy chức năng này.

Chức năng tự làm sạch (Tùy chọn)

- Chức năng này giúp loại bỏ bụi bẩn, vi khuẩn tích tụ, v.v ra khỏi giàn bay hơi.
- Nhấn nút "CLEAN/LÀM SẠCH" để vào chức năng này ở bất kỳ chế độ nào và biểu tượng "CL" sẽ hiển thị trên màn hình của dàn lạnh.
- Chức năng này sẽ chạy khoảng 30 phút và sẽ trở về chế độ được đặt trước chức năng này. Bạn có thể nhấn "ON (BẬT)/OFF (TẮT)" hoặc "Mode/Chế độ" để hủy chức năng này trong quá trình. Bạn sẽ nghe thấy 2 tiếng bíp khi kết thúc hoặc hủy bỏ.
- Đó là bình thường nếu có một số tiếng ồn trong quá trình chức năng này, vì vật liệu nhựa giãn nở khi gặp nóng và co lại khi gặp lạnh.
- Chúng tôi khuyên bạn nên vận hành chức năng này dưới điều kiện môi trường sau đây để tránh một số tính năng bảo vệ an toàn nhất định.



Dàn lạnh	Temp < 30°C
Dàn nóng	5°C < Temp < 30°C

- Chúng tôi khuyên bạn nên vận hành vận hành chức năng này mỗi 3 tháng.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG

Nhiệt độ hoạt động

Máy điều hòa được lập trình cho các điều kiện sinh hoạt thoải mái và phù hợp như dưới đây, nếu sử dụng vượt ngoài các điều kiện này, thì một số tính năng bảo vệ an toàn có thể có hiệu lực.

Máy điều hòa cố định:

CHẾ ĐỘ	Nhiệt độ làm mát	Nhiệt độ sưởi	Nhiệt độ làm khô
Nhiệt độ			
Nhiệt độ trong phòng	17°C ~ 32°C	0°C ~ 27°C	18°C ~ 32°C
Nhiệt độ ngoài trời	Đối với khí hậu T1 0°C ~ 43°C	-7°C ~ 24°C	0°C ~ 50°C
	Đối với khí hậu T3 0°C ~ 52°C		

Máy điều hòa Inverter:

CHẾ ĐỘ	Nhiệt độ làm mát	Nhiệt độ sưởi	Nhiệt độ làm khô
Nhiệt độ			
Nhiệt độ trong phòng	17°C ~ 32°C	0°C ~ 30°C	10°C ~ 32°C
Nhiệt độ ngoài trời	0°C ~ 53°C -15°C ~ 53°C	-15°C ~ 30°C	0°C ~ 50°C
	Đối với model máy có hệ thống làm mát nhiệt độ thấp		

- ⚠ Thiết bị không hoạt động ngay lập tức nếu được bật sau khi tắt hoặc sau khi thay đổi chế độ trong khi hoạt động, đây là hành động tự bảo vệ bình thường, bạn cần chờ khoảng 3 phút.
- ⚠ Công suất và hiệu quả theo thử nghiệm được tiến hành tại hoạt động đầy tải*. Yêu cầu phải đạt tốc độ cao nhất của động cơ quạt dàn lạnh và góc mở tối đa của cánh đảo gió và tấm chỉnh hướng gió ngang.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Những cân nhắc quan trọng

- Máy điều hòa không khí bạn mua phải được nhân viên có trình độ chuyên môn lắp đặt và "sử dụng hướng dẫn lắp đặt" chỉ được sử dụng cho các nhân viên lắp đặt có trình độ chuyên môn. Các thông số kỹ thuật lắp đặt phải tuân theo các quy định về dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi.
- Khi đi dây môi chất lạnh dễ cháy, bất kỳ thao tác bất cẩn nào của bạn cũng đều có thể gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể hoặc đồ vật.
- Tất cả người sử dụng phải được thực hiện sau khi hoàn tất lắp đặt.
- Cần phải kiểm tra an toàn trước khi bảo trì hoặc sửa chữa máy điều hòa không khí bằng cách sử dụng môi chất lạnh dễ cháy để đảm bảo giảm thiểu rủi ro cháy nổ.
- Các vận hành máy theo quy trình được kiểm soát để đảm bảo mọi rủi ro phát sinh từ khí gas hoặc hơi dễ cháy trong quá trình vận hành đều được giảm đến mức tối thiểu.
- Yêu cầu về năng lượng môi chất lạnh đổ đầy và diện tích phòng được trang bị điều hòa không khí (được trình bày trong Bảng GG.1 và GG.2 sau đây)



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Những cân nhắc quan trọng

■ **Mức nạp môi chất lạnh tối đa và diện tích sàn tối thiểu cần thiết**
 $m1 = (4 \text{ m}^3) \times \text{LFL}$, $m2 = (26 \text{ m}^3) \times \text{LFL}$, $m3 = (130 \text{ m}^3) \times \text{LFL}$
 Trong đó LFL là giới hạn bắt lửa dưới tính bằng kg/m³, R32 LFL là 0.303 kg/m³.

Đối với các thiết bị có lượng nạp $m1 < M \leq m2$:

Mức nạp tối đa trong phòng phải tuân theo công thức sau: $m_{\text{max}} = 2.5 \times (\text{LFL})^{(5/4)} \times h_0 \times (A)^{1/2}$
 Diện tích sàn tối thiểu cần thiết Amin để lắp đặt thiết bị có lượng nạp môi chất lạnh M (kg) phải tuân theo công thức sau: $A_{\text{min}} = (M / (2.5 \times (\text{LFL})^{(5/4)} \times h_0))^2$

- Trong đó:
- m_{max} là mức nạp tối đa cho phép trong phòng, tính bằng kg;
 - M là lượng nạp môi chất lạnh trong thiết bị, tính bằng kg;
 - Amin là diện tích phòng tối thiểu cần thiết, tính bằng m²;
 - A là diện tích phòng, tính bằng m²;
 - LFL là giới hạn bắt lửa dưới, tính bằng kg/m³;
 - h₀ là chiều cao lắp đặt của thiết bị, tính bằng mét để tính m_{max} hoặc Amin, 1.8 m đối với loại gắn tường;

Bảng GG.1 – Mức nạp tối đa (kg)

Loại	LFL (kg/m ³)	h ₀ (m)	Diện tích sàn (m ²)						
			4	7	10	15	20	30	50
R32	0.306	0.6	0.68	0.9	1.08	1.32	1.53	1.87	2.41
		1	1.14	1.51	1.8	2.2	2.54	3.12	4.02
		1.8	2.05	2.71	3.24	3.97	4.58	5.61	7.254
		2.2	2.5	3.31	3.96	4.85	5.6	6.86	8.85

Bảng GG.2 – Diện tích phòng tối thiểu (m²)

Loại	LFL (kg/m ³)	h ₀ (m)	Lượng nạp (M) (kg)						
			Diện tích phòng tối thiểu (m ²)						
R32	0.306	0.6	1.224 kg	1.836 kg	2.448 kg	3.672 kg	4.896 kg	6.12 kg	7.956 kg
		1	29	10	51	116	206	321	543
		1.8	3	6	19	42	74	116	196
		2.2	2	4	13	23	36	60	60
					9	15	24	40	40